

BẢO ĐẢM AN NINH CON NGƯỜI THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

TS. VÕ CÔNG KHÔI^(*)

Ngày nhận bài: 05/5/2022 Ngày thẩm định: 26/5/2022 Ngày Duyệt đăng: 20/6/2022

Tóm tắt: Xuyên suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng luôn xác định con người là trung tâm, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đặt nhân tố con người, an ninh con người làm trung tâm của mọi hoạt động, bảo đảm an ninh con người là nền tảng cho sự ổn định chính trị - xã hội và phát triển đất nước cường thịnh, trường tồn. Nội dung bài viết đề cập các thách thức đối với an ninh con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và đề xuất một số giải pháp bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Bảo đảm an ninh con người; an ninh phi truyền thống; Việt Nam

1. Đặt vấn đề
Ở Việt Nam, thuật ngữ “an ninh con người” lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng. Văn kiện đã nêu ra 06 nhiệm vụ trọng tâm của đất nước, trong đó có nội dung “tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người”⁽¹⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã dự báo tình hình an ninh và phát triển của Việt Nam sẽ gặp phải những thách thức trên nhiều phương diện, lĩnh vực: “Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi

trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp”⁽²⁾. Tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội, phát triển con người và bảo đảm an ninh con người. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 nhấn mạnh: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người... Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”⁽³⁾.

Có thể thấy, quan điểm nhất quán của Đảng trong việc xác định con người là chủ thể sáng tạo của phát triển xã hội, đến lượt mình, quản lý phát triển xã hội đều vì hạnh phúc của con người và phục vụ con người. Vì vậy, nhiệm vụ thứ tư trong 06 nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định là “thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã

^(*) Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội⁽⁴⁾. Điều này một lần nữa khẳng định rằng, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đặt ưu tiên cao với các mục tiêu xã hội và mục tiêu phát triển con người, vì con người và do con người, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển. Đây chính là biểu hiện sinh động của đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với tiến trình lịch sử chung của nhân loại và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Những thách thức đối với việc bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay

Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam đã và đang tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít nguy cơ, thách thức trong tiến trình phát triển của quốc gia và bảo đảm an ninh con người. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhận diện: “Quản lý phát triển xã hội và giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chưa được kết hợp đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa; thể chế quản lý xã hội còn nhiều hạn chế; tình trạng gia tăng tội phạm, tệ nạn tiêu cực, mâu thuẫn, xung đột xã hội... ở một số nơi chậm được khắc phục, gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Giảm nghèo chưa bền vững, chưa có giải pháp hữu hiệu để xử lý vấn đề phân hóa giàu - nghèo, gia tăng bất bình đẳng về thu nhập, kiểm soát và xử lý các mâu thuẫn, xung đột xã hội. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có mặt còn bất cập. Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội có mặt còn hạn chế; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hòa⁽⁵⁾. Những thách thức trong việc bảo đảm an ninh con người thể hiện trên **một số khía cạnh cụ thể** sau:

- *An ninh kinh tế* thường được hiểu là việc bảo đảm cho cá nhân có được mức thu nhập ổn định trước các mối đe dọa. Trong những năm qua. Đây là Nhà nước đã có nhiều chủ trương bảo đảm mức thu nhập cơ bản của người dân. Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhận định: “Mặc

dù năm cuối nhiệm kỳ, đại dịch COVID - 19 và thiên tai, bão lũ nghiêm trọng liên tiếp xảy ra ở các tỉnh miền Trung đã tác động nặng nề tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm (riêng năm 2020 đạt 2,91%, là mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới). Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.779 USD⁽⁶⁾. Theo đó, mức sống của người dân từng bước được nâng lên. Năm 2021, tổng số hộ nghèo là 609.049 hộ, chiếm tỷ lệ 2,23%; tổng số hộ cận nghèo là 850.202 hộ, chiếm tỷ lệ 3,11%⁽⁷⁾. Thành tựu về xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam trong thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ đã được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế công nhận.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao⁽⁸⁾. Chính sách tiền lương chậm được cải cách; tiền lương của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn thấp; lương tối thiểu chưa bảo đảm đủ mức sống tối thiểu. Tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức, làm các công việc không ổn định còn cao, thiếu chế tài để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động ở khu vực này. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã làm tăng thêm tình trạng thất nghiệp. Tính riêng quý III năm 2021, cả nước có hơn 28,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên phải hứng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19; trong đó, có 4,7 triệu người bị mất việc (chiếm 16,5%); 14,7 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh (chiếm 51,1%); 12,0 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên (chiếm 42,7%) và 18,9 triệu lao động bị giảm thu nhập (chiếm 67,2%)⁽⁹⁾. Có thể thấy, khủng hoảng dịch bệnh COVID-19 đang đặt ra những thách thức mới trong thực hiện mục tiêu việc làm bền vững của đất nước.

- An ninh lương thực có thể hiểu là số lượng lương thực, thực phẩm có sẵn đủ để cung cấp mọi nhu cầu ở bất cứ địa điểm và bất cứ thời gian nào, điều kiện và khả năng của người được cung cấp có thể tiếp nhận lương thực, thực phẩm mà không gặp khó khăn. Cho đến nay, Chính phủ luôn coi trọng việc bảo đảm an ninh lương thực. Thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ về *Đề án An ninh lương thực quốc gia đến năm 2020*, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và là quốc gia bền vững an ninh lương thực cao hơn nhiều quốc gia cùng trình độ phát triển ở châu Á.

Tuy nhiên, tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục đe dọa đến sản xuất lương thực trong nước. Việt Nam đứng trong top đầu về xuất khẩu nông sản của thế giới, nhưng an ninh lương thực chỉ đứng thứ 57/113 quốc gia⁽¹⁰⁾. Một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, kể cả một bộ phận công nhân, việc tiếp cận nguồn lương thực cơ bản vẫn gặp khó khăn, chưa bảo đảm cho sức khỏe.

- *An ninh y tế (sức khỏe)* thường được định nghĩa là sự bảo đảm cơ hội tiếp cận hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân. Trong những năm gần đây, Nhà nước đã có nhiều chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng, điều kiện chăm sóc y tế cho người dân. Hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và phát triển. Từng bước giải quyết được tình trạng quá tải bệnh viện truyền trên và tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển và nhân rộng mô hình bác sĩ gia đình. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh trực tiếp, từ xa. Tính đến hết ngày 31/12/2021, số người tham gia bảo hiểm y tế hơn 88,8 triệu người, tăng 0,9% so với năm 2020, đạt tỷ lệ bao phủ 91,01% dân số⁽¹¹⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản còn có sự chênh

lệch khá lớn giữa các tuyến và các vùng, miền. Kết cấu hạ tầng, trang thiết bị y tế một số nơi còn thiếu, chưa đạt tiêu chuẩn. Công tác quản lý thuốc chữa bệnh còn lỏng lẻo, nhất là tuyến cơ sở. Việc khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện còn chậm, nhất là ở tuyến cuối. Công tác y tế dự phòng có mặt còn bấp cập. Quản lý nhà nước về hoạt động y tế tư nhân, thuốc chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều yếu kém. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã phản ánh khá rõ những yếu kém trong lĩnh vực y tế, mà đại án “kit xét nghiệm Việt Á” là một minh chứng rõ nét.

- *An ninh môi trường* thường được quan niệm là việc tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh, không khí sạch và đất đai không bị bạc màu; đồng thời, là sự an toàn của con người trước thiên tai và các sự cố môi trường. Trong những năm qua, hoạt động cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn được nhà nước hết sức quan tâm. Tính đến hết năm 2020, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt khoảng 57 triệu người (88,5%), trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế đạt khoảng 33 triệu người (51,7%), với 41,6% từ công trình cấp nước tập trung và 10% từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình⁽¹²⁾.

Bên cạnh đó, trên cơ sở xác định Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu những năm qua, Chính phủ luôn chú trọng nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai nhằm góp phần chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện *Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu* và *Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu*. Tuy nhiên, chất lượng dự báo, nguồn lực và năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng ngập úng ở một số thành phố lớn và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp. Thiên tai với các hiện tượng, như bão lụt, lũ quét, hạn hán..., liên tiếp xảy ra hàng năm trên phạm vi cả nước, gây thiệt hại nặng nề

đến đời sống dân cư và hạ tầng cơ sở. Các vụ sạt lở đất trong thời gian gần đây tại Nhà máy thủy điện Rào Trăng 3 (Thừa Thiên Huế), huyện Hướng Hóa (Quảng Trị), xã Trà Leng - huyện Nam Trà My và xã Phước Lộc - huyện Phước Sơn (Quảng Nam)... đã cướp đi sinh mạng của hàng chục người dân, cán bộ, chiến sĩ.

- *An ninh cá nhân* thường được hiểu là việc bảo vệ an toàn cho cá nhân khỏi các hành vi bạo lực về thể chất và tinh thần. Hiện tại, các quyền, tự do an ninh cá nhân và các quyền riêng tư của con người đã được ghi nhận khá đầy đủ tại Chương 2 Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Dân sự năm 2015 và nhiều luật chuyên ngành khác. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc bảo vệ, bảo đảm người dân khỏi các mối đe dọa hoặc xâm phạm an ninh con người.

Trên thực tế, tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại một số địa bàn còn khá phức tạp. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là tội phạm giết người, xâm phạm quyền sở hữu, tội phạm mua bán người, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao... Đặc biệt, bạo lực học đường và bạo lực gia đình có xu hướng gia tăng, đang trở thành vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội. Trong các đợt giãn cách xã hội do đại dịch COVID-19, số lượng các cuộc gọi phản ánh bạo lực gia đình tăng cao bất thường, trong đó đối tượng chủ yếu là phụ nữ và trẻ em.

- *An ninh cộng đồng* hàm ý một trật tự xã hội và sự an toàn của các cộng đồng dân cư khỏi các mối đe dọa hoặc xung đột xã hội, cũng như cơ hội phát triển các giá trị cốt lõi của cộng đồng. Trên thực tế, an ninh cộng đồng có thể bị tác động bởi nhiều mối đe dọa khác nhau; đặc biệt, các hành vi tiêu cực (vi phạm pháp luật) do cá nhân hoặc pháp nhân (tổ chức) thực hiện, với phương thức và thủ đoạn mới ảnh hưởng bất lợi đến cộng đồng xã hội. Nhận diện rõ những mối đe dọa này, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng: “cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa vào dân, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tạo nền tảng xây dựng “thế

trận lòng dân” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc”, “xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các “điểm nóng””, “kịp thời trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các băng nhóm tội phạm ma túy, có vũ trang...”⁽¹³⁾.

Cùng với sự phát triển của thực tiễn, số lượng các xung đột xã hội đang có xu hướng gia tăng ở một số vùng, miền trong cả nước trên một số lĩnh vực, tính chất của các xung đột xã hội cũng ngày càng phức tạp hơn. Điển hình như các xung đột diễn ra trong các lễ hội (đền Trần, đền Gióng...); những tranh chấp liên quan đến các cơ sở thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo; xung đột giữa cộng đồng dân cư với các công ty, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; xung đột ở cấp độ gia đình giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên trong gia đình... Những xung đột này đã tạo ra sự bất an trong cuộc sống cộng đồng dân cư.

- *An ninh chính trị* được hiểu theo nghĩa là con người phải được sống trong một môi trường chính trị - xã hội có sự tôn trọng về phẩm giá, quyền con người được tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ. Nói cách khác, an ninh chính trị gắn liền với sự bảo đảm tôn trọng các yếu tố cơ bản của con người; đồng thời, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước và công chức. Trong thời gian qua, trên cơ sở khuôn khổ pháp lý thúc đẩy quyền công dân, Chính phủ đã quán triệt các cơ quan công quyền phải tuân thủ tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm người dân tương tác hiệu quả với cơ quan nhà nước thông qua các kênh tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: phát huy dân chủ theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽¹⁴⁾. Đây không chỉ là sự đúc kết từ thực tiễn thực hành dân chủ, mà còn là bước tiến mới trong nhận thức về kiểm soát đối với quyền lực.

Tuy nhiên, một số địa phương vẫn để xảy ra tình trạng xung đột và “điểm nóng” chính trị. Chẳng hạn, các vụ xung đột tại các trạm thu phí BOT ở Cai Lậy - Tiền Giang, Khánh Hòa, Quảng Ninh...; các vụ ngăn xe chở rác vào bãi rác Nam Sơn (Sóc Sơn, Hà Nội), bãi rác Khánh Sơn (Đà Nẵng), bãi rác Tam Nghĩa và Tam Xuân (Núi Thành, Quảng Nam)...; xung đột trong lĩnh vực đất đai ở Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Yên Bái, Hà Nội (vụ Đổng Tâm), Hải Phòng, Kon Tum, Sóc Trăng, An Giang...⁽¹⁵⁾. Bên cạnh đó, thực hành dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật vẫn còn nhiều bất cập; quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức⁽¹⁶⁾.

3. Một số giải pháp góp phần bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam trong thời gian tới

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về an ninh con người

Việc trang bị kiến thức đầy đủ, đúng đắn về an ninh con người có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong bối cảnh quốc tế và trong nước xuất hiện nhiều thách thức đối với việc bảo đảm an ninh con người. Với hệ thống tri thức và phương pháp tiếp cận dựa trên an ninh con người, quá trình hoạch định chính sách và thực thi pháp luật của các chủ thể công quyền sẽ toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn; cho phép xử lý hài hòa giữa phát triển con người với phát triển đất nước, giữa an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng với an ninh quốc gia. Với các chủ thể xã hội khác, hiểu biết thấu đáo về an ninh con người sẽ giúp hạn chế hoặc tránh bị lôi kéo bởi các chiêu bài lợi dụng khoác áo “dân chủ”, “nhân quyền”; đồng thời, có thể tự bảo vệ hoặc yêu cầu các chủ thể công quyền bảo vệ khi quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

Thứ hai, bảo đảm nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững

An ninh con người được bảo đảm một cách tối ưu dựa trên nền kinh tế tăng trưởng ổn định, chất lượng, năng suất, hiệu quả và gắn với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội.

Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả 03 đột phá chiến lược phát triển kinh tế, đổi mới mạnh mẽ mô hình kinh tế tổng quát, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ. Các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội không chỉ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn bảo đảm phân phối những thành quả tăng trưởng kinh tế theo hướng công bằng, hài hòa lợi ích và tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội.

Thứ ba, chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm cho người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

Công cuộc đổi mới và phát triển đất nước luôn hướng tới mục tiêu người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Khát vọng phát triển đất nước đặt ưu tiên cao với mục tiêu phát triển con người toàn diện, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển. Trên nền tảng tư duy này, các chính sách quốc gia cần gắn kết hài hòa giữa kinh tế, chính trị, xã hội và phát triển con người; chăm lo tốt hơn phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện điều kiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Bên cạnh đó, tập trung hoàn thành sớm và có chất lượng các mục tiêu, chương trình vì sự phát triển bền vững, vì con người; tạo mọi điều kiện và hỗ trợ người dân, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương, tiếp cận bình đẳng các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản. Đồng thời, triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Thứ tư, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền được chăm sóc sức khỏe của nhân dân

Việt Nam là một trong số ít quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi “thảm họa kép” thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt, đại dịch COVID-19 đã và đang gây ra khá nhiều hệ quả tiêu cực đối với người dân. Thực tế cho thấy, bảo đảm quyền sống, quyền được chăm sóc sức khỏe là tiền đề đối với việc hoạch định đường lối,

chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh con người trong giai đoạn hiện nay. Đây cũng được xác định là 01 trong 06 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Trước hết, cần có các giải pháp mang tính khả thi, hiệu quả nhằm ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên, khắc phục căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh cải cách mạnh mẽ công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt trong phòng chống dịch bệnh. Thực tiễn phòng, chống dịch COVID-19 cho thấy, cần thực hiện đồng bộ quyền được chăm sóc sức khỏe với quyền về lương thực, thực phẩm và quyền tiếp cận thông tin cho nhân dân.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách về bảo hiểm

Ở Việt Nam hiện nay, hệ thống chính sách an sinh xã hội giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của người dân, đặc biệt là các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Hệ thống chính sách bảo hiểm do Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tạo ra một lưới an toàn nhiều tầng cho tất cả các thành viên và các nhóm xã hội, nhất là các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương khi bị suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập, khi gặp rủi ro, hoạn nạn, đau ốm, bệnh tật... Tuy nhiên, hệ thống chính sách bảo hiểm cũng đã bộc lộ không ít hạn chế, bất cập; đặc biệt là mức độ bao phủ của hệ thống bảo hiểm chưa thật cao, đối tượng còn hẹp⁽¹⁷⁾. Cần hướng đến một hệ thống bảo hiểm bền vững và thích ứng kịp thời với xu hướng già hóa dân số, diễn biến khó lường của thiên tai và dịch bệnh trong tương lai, phải đẩy nhanh tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội và lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, hướng tới bảo đảm tất cả người dân được khám bệnh, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải cách hệ thống quản lý, giám sát thu - chi và hoạt động đầu tư của quỹ bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm sự bền vững của hệ thống và tránh nguy cơ vỡ quỹ bảo hiểm.

Tóm lại, trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng quan tâm đặc biệt đến con người và sự phát triển toàn diện con người. Trong điều kiện mới của quốc tế và trong nước, Đại hội lần thứ XIII của Đảng một lần nữa nhất quán khẳng định nhân tố con người là trung tâm của sự phát triển, bảo đảm an ninh con người vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực cho sự ổn định chính trị - xã hội và phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Muốn “quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh”, cần quán triệt đầy đủ định hướng của Đảng về bảo đảm an ninh con người đề từ đó, xây dựng một hệ thống giải pháp tổng thể và đồng bộ trên nền tảng cơ sở lý luận thống nhất □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.219

(2), (3), (4), (5), (6), (8), (13), (14) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.106-107, 116-117, 202, 85-86, 60-61, 80-120, 208-281, 173 và 89

(7) Quyết định số 125/QĐ-LĐTBXH ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020

(9) Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo tác động của đại dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý III năm 2021*

(10) <https://thesaigontimes.vn/an-ninh-luong-thuc-khong-phai-chi-la-so-luong-lua-gao/> truy cập ngày 08/3/2022

(11) <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-he-thong-bao-hiem-xa-hoi>.

(12) <https://laodongthudo.vn/den-bao-gio-100-nguoi-dan-nong-thon-duoc-dung-nuoc-sach-128935.html>, truy cập ngày 08/3/2022

(15) <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3396-thuc-trang-xung-dot-dat-dai-vung-dan-toc-thieu-so-o-nuoc-ta.html>

(17) Theo Công thông tin Bảo hiểm xã hội Việt Nam, tính đến hết ngày 31/12/2021, số người tham gia bảo hiểm xã hội là hơn 16,5 triệu người, đạt 33,75% lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp gần 13,4 triệu người, đạt 27,33% lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm y tế hơn 88,8 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ 91,01% dân số